TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 22 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản Nà Sy, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà Sy, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị T nhất trí T tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị T có 03 con chung là cháu Lò Thị Nguyệt, sinh ngày 25/03/2001 và cháu Lò Thị Hà, sinh ngày 05/06/2005; cháu Lò Phi Hùng, sinh ngày 01/03/2008 cháu Nguyệt và cháu Hà đã đủ tuổi thành niên.

Đối với cháu chưa đủ tuổi thành niên anh H chị T; Thống nhất. Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Phi Hùng, sinh ngày 01/03/2008 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chấp nhận việc anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Anh chị đã tự nguyện thỏa T phân chia song, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Anh Lò Văn H nhận chịu nộp án phí xin ly hôn là 150.000 VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002397 ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, Anh H được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh